

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **121/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 28/6/2023

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhật

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Quý Quốc

2. Ông Lê Thanh Bình

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nhật Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:
Không có.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2023/TLST-HNGĐ ngày 02/02/2023 về việc tranh chấp: “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/6/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Phụng H**, sinh năm 1989 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: số 93 ấp L, xã Đ, thành phố M, Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Trương Thị Thanh T – Luật sư Văn phòng luật sư K (xin vắng mặt)

- Bị đơn: Anh **Lê Huỳnh Phúc N**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 217/1A đường Đ, phường H, thành phố M, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Trần Thị Phụng H trình bày:

Chị và anh Lê Huỳnh Phúc N đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, thành phố M vào ngày 26/3/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, phát

sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nhân.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn là anh Lê Huỳnh Phúc N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo v/v thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến phản hồi gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện, chị Trần Thị Phượng H yêu cầu ly hôn với anh Lê Huỳnh Phúc N. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật về tranh chấp “Ly hôn”.

Xét chị H có đơn xin vắng mặt vì bận công việc là phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Xét anh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh N tại phiên tòa.

[2] Về nội dung: Chị H và anh N chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, thành phố M, Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 33, ngày 26/3/2019 là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử thấy: Chị H và anh N hiện mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Qua đó, cho thấy mâu thuẫn giữa hai anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị H khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Án phí sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Phượng H.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Phượng H được ly hôn với anh Lê Huỳnh Phúc N.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Án phí sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0023303 ngày 02/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên xem như nộp xong.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND TP. Mỹ Tho
- Chi cục THADS TP. Mỹ Tho
- UBND xã Đ
- Các đương sự
- Lưu HSAV

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Nhật

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Nhật

